

Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải bài tập Toán lớp 6 **Bài tập cuối chương 5** Cánh Diều hay, ngắn gọn được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Toán.

Giải bài tập SGK Toán 6 Cánh Diều Bài tập cuối chương 5

Bài 1 trang 71 Toán lớp 6 Tập 2: Viết các số sau theo thứ tự tăng dần:

a) $-\frac{3}{4}; \frac{2}{5}; -\frac{2}{3}; \frac{1}{3}$

b) - 3,175; 1,9; - 3,169; 1,89.

Lời giải:

a) Ta chia các phân số thành hai nhóm:

- Nhóm 1 gồm các phân số âm $-\frac{3}{4}; -\frac{2}{3}$.

- Nhóm 2 gồm các phân số dương $\frac{2}{5}; \frac{1}{3}$.

Ở nhóm 1, để so sánh hai phân số này ta cần quy đồng:

Ta có:

$$\frac{-3}{4} = \frac{-3 \cdot 3}{4 \cdot 3} = \frac{-9}{12};$$

$$\frac{-2}{3} = \frac{-2 \cdot 4}{3 \cdot 4} = \frac{-8}{12}.$$

Vì $-9 < -8$ nên $\frac{-9}{12} < \frac{-8}{12}$ hay $\frac{-3}{4} < -\frac{2}{3}$.

Ở nhóm 2, để so sánh hai phân số này ta cần quy đồng:

Ta có:

$$\frac{2}{5} = \frac{2.3}{5.3} = \frac{6}{15};$$

$$\frac{1}{3} = \frac{1.5}{3.5} = \frac{5}{15}.$$

Vì $6 > 5$ nên $\frac{6}{15} > \frac{5}{15}$ hay $\frac{1}{3} < \frac{2}{5}$.

Suy ra $-\frac{3}{4} < -\frac{2}{3} < \frac{1}{3} < \frac{2}{5}$.

Vậy các phân số được sắp xếp theo thứ tự tăng dần là: $-\frac{3}{4}; -\frac{2}{3}; \frac{1}{3}; \frac{2}{5}$.

b) - 3,175; 1,9; - 3,169; 1,89.

Ta chia các số thập phân thành hai nhóm:

- Nhóm 1: Gồm các số thập phân âm: - 3,175 và - 3,169.

- Nhóm 2: Gồm các số thập phân dương: 1,9 và 1,89.

Ở nhóm 1, Số đối của số thập phân - 3,175 là 3,175 và số đối của số thập phân - 3,169 là 3,169.

Ta có $3 = 3$, kể từ trái sang phải cặp chữ số cùng hàng ở sau dấu phẩy đầu tiên khác nhau là cặp chữ số ở vị trí hàng phần trăm. Do $7 > 6$ nên $3,175 > 3,169$ hay $-3,175 < -3,169$.

Ở nhóm 2, Ta có $1 = 1$ và kể từ trái sang phải cặp chữ số cùng hàng ở sau dấu phẩy đầu tiên khác nhau là cặp chữ số ở vị trí hàng phần mười. Do $9 > 8$ nên $1,9 > 1,89$.

Suy ra $-3,175 < -3,169 < 1,89 < 1,9$.

Vậy các số thập phân theo thứ tự tăng dần là: -3,175; -3,169; 1,89 và 1,9.

Bài 2 trang 71 Toán lớp 6 Tập 2: Tính một cách hợp lí:

$$a) \left(\frac{617}{191} + \frac{29}{33} - \frac{115}{117} \right) \cdot \left(\frac{1}{4} - \frac{1}{5} - \frac{1}{20} \right);$$

$$b) \frac{12}{5} \cdot \left(\frac{10}{3} - \frac{5}{12} \right);$$

$$c) 1,23 - 5,48 + 8,77 - 4,32;$$

$$d) 7 \cdot 0,25 + 9 \cdot 0,25.$$

Lời giải:

$$\begin{aligned} a) & \left(\frac{617}{191} + \frac{29}{33} - \frac{115}{117} \right) \cdot \left(\frac{1}{4} - \frac{1}{5} - \frac{1}{20} \right) \\ &= \left(\frac{617}{191} + \frac{29}{33} - \frac{115}{117} \right) \cdot \left(\frac{5}{20} - \frac{4}{20} - \frac{1}{20} \right) \\ &= \left(\frac{617}{191} + \frac{29}{33} - \frac{115}{117} \right) \cdot \left(\frac{5 - 4 - 1}{20} \right) \\ &= \left(\frac{617}{191} + \frac{29}{33} - \frac{115}{117} \right) \cdot 0 \\ &= 0. \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} b) & \frac{12}{5} \cdot \left(\frac{10}{3} - \frac{5}{12} \right) \\ &= \frac{12}{5} \cdot \left(\frac{40}{12} - \frac{5}{12} \right) \\ &= \frac{12}{5} \cdot \left(\frac{40 - 5}{12} \right) \\ &= \frac{12}{5} \cdot \frac{35}{12} \end{aligned}$$

$$= 7.$$

$$\begin{aligned} c) & 1,23 - 5,48 + 8,77 - 4,32 \\ &= (1,23 + 8,77) + (-5,48 - 4,32) \\ &= 10 + (-10) \\ &= 0. \end{aligned}$$

$$d) 7.0,25 + 9.0,25$$

$$= 0,25. (7 + 9)$$

$$= 0,25.16$$

$$= 4.$$

Bài 3 trang 71 Toán lớp 6 Tập 2: Trong tháng Tư, gia đình bà Mai quản lí tài chính như sau:

- Thu nhập: 16 000 000 đồng;

- Chi tiêu: 13 000 000 đồng;

- Để dành: 3 000 000 đồng.

Tháng Năm thu nhập gia đình bà giảm 12% nhưng chi tiêu lại tăng 12% so với tháng Tư. Gia đình bà Mai trong tháng Năm còn để dành được bao nhiêu tiền hay thiếu bao nhiêu tiền?

Lời giải:

Thu nhập tháng năm của gia đình bà Mai là: $16\,000\,000 - 16\,000\,000.12\% = 14\,080\,000$ (đồng).

Chi tiêu tháng năm của gia đình bà Mai là: $13\,000\,000 + 13\,000\,000.12\% = 14\,560\,000$ (đồng).

Gia đình bà Mai trong tháng Năm còn để dành được: $14\,080\,000 - 14\,560\,000 = -480\,000$ (đồng).

Vậy gia đình bà Mai trong tháng Năm còn thiếu 480 000 đồng.

Bài 4 trang 71 Toán lớp 6 Tập 2: Theo <https://danso.org/viet-nam> vào ngày 11/02/2020, dân số của Việt Nam là 97 912 500 người. Giả thiết rằng tỉ lệ gia tăng dân số hằng năm của Việt Nam luôn (xấp xỉ) là 2%. Hãy làm tròn số chỉ dân số của Việt Nam đến hàng phần trăm (theo đơn vị: triệu người):

a) Sau 1 năm:

b) Sau 2 năm.

Lời giải:

a) Sau 1 năm, số dân của Việt Nam tăng: $97\,912\,500 \cdot 2\% = 1\,958\,250$ (người).

Sau 1 năm, số dân của Việt Nam là: $97\,912\,500 + 1\,958\,250 = 99\,870\,750$ (người).

Đổi $99\,870\,750$ (người) = $99,87075$ (triệu người) $99,87$ (triệu người).

Vậy sau 1 năm số dân của Việt Nam khoảng $99,87$ triệu người.

b) Sau năm tiếp theo, số dân của Việt Nam tăng: $99\,870\,750 \cdot 2\% = 1\,997\,415$ (người).

Số dân của Việt Nam sau 2 năm là: $99\,870\,750 + 1\,997\,415 = 101\,868\,165$ (người)

Đổi $101\,868\,165$ người = $101,87$ (triệu người).

Vậy sau 2 năm, số dân của Việt Nam là $101,87$ triệu người.

Bài 5 trang 71 Toán lớp 6 Tập 2: Bạn Dũng đọc một quyển sách trong 3 ngày:

ngày thứ nhất đọc được $\frac{1}{3}$ số trang, ngày thứ hai đọc được $\frac{5}{8}$ số trang còn lại, ngày thứ ba đọc nốt 30 trang cuối cùng. Quyển sách đó có bao nhiêu trang?

Lời giải:

Ngày thứ ba, bạn Dũng đọc được số phần quyển sách là:

$$1 - \frac{1}{3} - \frac{5}{8} = \frac{24}{24} - \frac{8}{24} - \frac{15}{24} = \frac{24 - 8 - 15}{24} = \frac{1}{24} \text{ (phần).}$$

Quyển sách đó có số trang là:

$$30 : \frac{1}{24} = 30 \cdot 24 = 720 \text{ (trang).}$$

Vậy quyển sách có 720 trang.

Bài 6 trang 71 Toán lớp 6 Tập 2: Ông Ba muốn lát gạch và trồng cỏ cho sân vườn. Biết diện tích phần trồng cỏ bằng $\frac{1}{5}$ diện tích sân vườn và diện tích phần lát gạch là 36 m^2 .

a) Tính diện tích sân vườn.

b) Tính diện tích trồng cỏ.

c) Giá 1 m² cỏ là 50 000 đồng, nhưng khi mua ông được giảm giá 5%. Vậy số tiền cần mua cỏ là bao nhiêu?

Lời giải:

a) Diện tích phần lát gạch chiếm số phần sân vườn là:

$$1 - \frac{1}{5} = \frac{4}{5} \text{ (phần).}$$

Diện tích sân vườn là:

$$36 : \frac{4}{5} = 36 \cdot \frac{5}{4} = 45 \text{ (m}^2\text{)}.$$

Vậy diện tích sân vườn là: 45 m².

b) Cách 1: Diện tích trồng cỏ là: 45 – 36 = 9 (m²).

Vậy diện tích trồng cỏ là 9m².

Cách 2: Diện tích trồng cỏ là:

$$\frac{1}{5} \cdot 45 = 9 \text{ (m}^2\text{)}.$$

Vậy diện tích trồng cỏ là 9m².

c) 1m² cỏ có giá 50 000 đồng nên 9m² cỏ có giá 9.50 000 = 450 000 (đồng).

Lúc ông Ba mua được giảm 5% nên giá tiền thực tế để mua cỏ là:

$$450\ 000 - 5\% \cdot 450\ 000 = 427\ 500 \text{ (đồng).}$$

Vậy số tiền cần mua cỏ là 427 500 đồng.

Bài 7 trang 72 Toán lớp 6 Tập 2: Người ta cũng sử dụng foot (đọc là phút, số nhiều là feet, kí hiệu là ft), là một đơn vị đo chiều dài, 1 ft = 304,8 mm. Người ta cũng sử dụng độ Fahrenheit (đọc là Fa-ren-hai, kí hiệu là F) để đo nhiệt độ. Công thức đổi từ độ C sang độ F là: $F = (160 + 9C) : 5$, trong đó C là nhiệt độ theo độ C và F là nhiệt độ tương ứng theo độ F.

a) Tính nhiệt độ của nước sôi theo độ F, biết rằng nước sôi có nhiệt độ là 100°C .

b) Nhiệt độ mặt đường nhựa vào buổi trưa những ngày hè nắng gắt ở Hà Nội có thể lên đến 109°F . Hãy tính (xấp xỉ) nhiệt độ của mặt đường nhựa vào thời điểm đó theo độ C.

c) Điểm sôi của nước bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về độ cao. Theo tính toán, địa hình cứ cao lên 1 km thì điểm sôi của nước giảm đi (khoảng) 3°C . Tìm điểm sôi của nước (tính theo độ F) tại độ cao 5 000 ft.

Lời giải:

a) Nhiệt độ sôi của nước là 100°C nghĩa là $C = 100$, chuyển sang nhiệt độ F là:

$$F = (160 + 9 \cdot 100) : 5 = 212^{\circ}\text{F}.$$

Vậy nhiệt độ sôi của nước biểu diễn theo độ F là 212°F .

b) Nhiệt độ của mặt đường nhựa vào buổi trưa là 109°F nghĩa là $F = 109$.

Khi đó, ta có: $109 = (160 + 9 \cdot C) : 5$

$$160 + 9C = 109 \cdot 5$$

$$160 + 9C = 545$$

$$9C = 545 - 160$$

$$9C = 385$$

$$C = 385 : 9$$

$$C \approx 42,8.$$

Vậy vào buổi trưa những ngày hè nắng gắt ở Hà Nội nhiệt độ mặt đường nhựa vào buổi trưa có thể lên đến $42,8^{\circ}\text{C}$.

c) Ta có: $1 \text{ ft} = 304,8 \text{ mm}$

$$5 \text{ 000 ft} = 1 \text{ 524 000 mm} = 1,524 \text{ km}.$$

Cứ lên cao 1 km thì nhiệt độ giảm khoảng 3°C nên ở độ 1,524 thì nhiệt độ giảm khoảng:

$$3.1,524 = 4,572^{\circ}\text{C}.$$

Suy ra nhiệt độ sôi của nước tại độ cao này là: $100 - 4,572 = 95,428^{\circ}\text{C}$.

Chuyển sang độ F là: $F = (160 + 9.95,428) : 5 = 203,7704^{\circ}\text{F}$.

Vậy điểm sôi của nước tại độ cao 5 000 ft là $203,7704^{\circ}\text{F}$.

Bài 8 trang 72 Toán lớp 6 Tập 2: Theo kế hoạch, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam khai thác 12,37 triệu tấn dầu thô trong năm 2019.

a) Hãy tính thể tích của lượng dầu thô khai thác năm 2019 theo kế hoạch, biết rằng khối lượng riêng của dầu thô (lấy tròn) là 900 kg/m^3 và thể tích của một chất thì bằng khối lượng của chất đó chia cho khối lượng riêng của nó.

b) Giả sử chúng ta phải vận chuyển hết lượng dầu thô khai thác năm 2019 đến các nhà máy lọc dầu bằng các tàu chở dầu thô có tải trọng 104 530 DWT (viết tắt của cụm từ tiếng Anh Deadweight Tonnage, là đơn vị đo năng lực vận tải an toàn của tàu thủy). Biết rằng 1 DWT tương đương với $1,13 \text{ m}^3$ (thể tích của khoang chứa dầu thô của tàu chở dầu). Cần ít nhất bao nhiêu chuyến tàu chở dầu thô như thế?

Lời giải:

a) Đổi 12,37 triệu tấn = 12 370 000 000(kg)

Thể tích của lượng dầu thô khai thác năm 2019 theo kế hoạch là:

$$12\,370\,000\,000 : 900 \approx 13\,744\,444,4 \text{ (m}^3\text{)}.$$

Vậy thể tích của lượng dầu thô khai thác năm 2019 theo kế hoạch là $13\,744\,444,4 \text{ m}^3$.

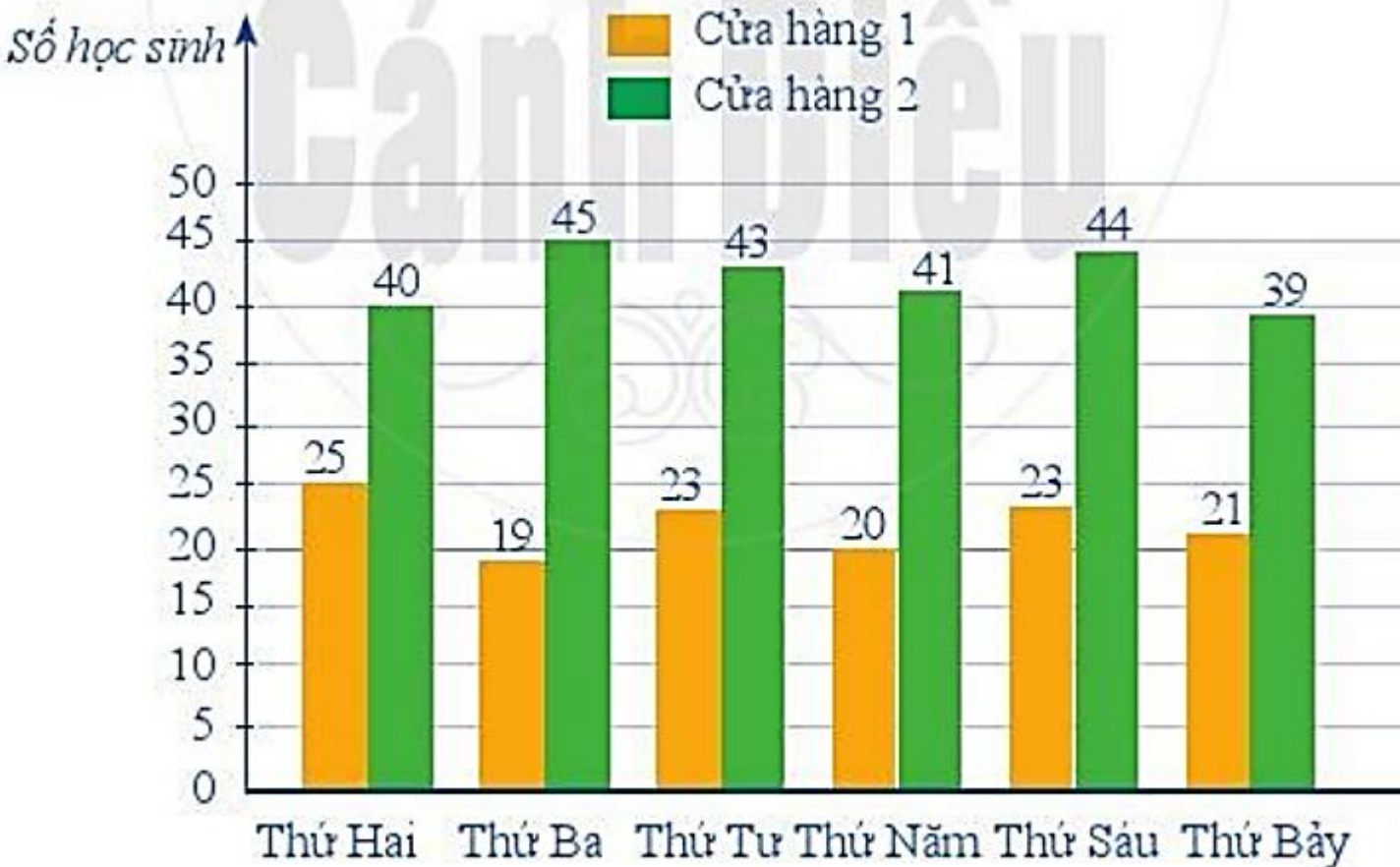
b) Đổi $13\,744\,444,4 \text{ m}^3 = 12\,163\,225,17 \text{ (DWT)}$.

Ta có: $12\,163\,225,2 : 104\,503 \approx 116,4$.

Do đó cần ít nhất 117 chuyến tàu chở dầu thô như thế.

Vậy cần ít nhất 117 chuyến tàu chở dầu thô như thế.

Bài 9 trang 72 Toán lớp 6 Tập 2: Hai cửa hàng bán xôi cho học sinh ăn sáng. Biểu đồ trong Hình 3 cho biết số học sinh ăn xôi ở mỗi cửa hàng trong một tuần.



Hình 3

- Số học sinh ăn xôi nhiều nhất trong một ngày là bao nhiêu?
- Số học sinh ăn xôi ít nhất trong một ngày là bao nhiêu?
- Cửa hàng 2 bán được nhiều hơn Cửa hàng 1 bao nhiêu suất xôi trong tuần đó?
- Mỗi buổi sáng hai cửa hàng nên chuẩn bị khoảng bao nhiêu suất xôi cho học sinh?

Lời giải:

Trong ngày thứ hai, số học sinh ăn xôi là: $25 + 40 = 65$ (học sinh).

Trong ngày thứ ba, số học sinh ăn xôi là: $19 + 45 = 64$ (học sinh).

Trong ngày thứ tư, số học sinh ăn xôi là: $23 + 43 = 66$ (học sinh).

Trong ngày thứ năm, số học sinh ăn xôi là: $20 + 41 = 61$ (học sinh).

Trong ngày thứ sáu, số học sinh ăn xôi là: $23 + 44 = 67$ (học sinh).

Trong ngày thứ bảy, số học sinh ăn xôi là: $21 + 39 = 60$ (học sinh).

a) Số học sinh ăn xôi nhiều nhất trong một ngày là ở ngày thứ sáu với 67 học sinh.

Vậy số học sinh ăn xôi nhiều nhất trong một ngày là 67 học sinh.

b) Số học sinh ăn xôi ít nhất trong một ngày là ở ngày thứ năm với 61 học sinh.

Vậy số học sinh ăn xôi ít nhất trong một ngày là 61 học sinh.

c) Trong một tuần, cửa hàng 1 bán được số suất xôi là:

$$25 + 19 + 23 + 20 + 23 + 21 = 131 \text{ (suất).}$$

Trong một tuần, cửa hàng 2 bán được số suất xôi là:

$$40 + 45 + 43 + 41 + 44 + 39 = 252 \text{ (suất).}$$

Trong tuần đó, cửa hàng 2 bán được nhiều hơn Cửa hàng 1 số suất xôi là:

$$252 - 131 = 121 \text{ (suất).}$$

Vậy trong tuần đó, cửa hàng 2 bán được nhiều hơn Cửa hàng 1 121 suất xôi.

d) Mỗi buổi sáng Cửa hàng 1 nên chuẩn bị khoảng:

$$\frac{25 + 19 + 23 + 20 + 23 + 21}{6} = \frac{131}{6} \approx 21,83.$$

Mỗi buổi sáng Cửa hàng 2 nên chuẩn bị khoảng:

$$\frac{40 + 45 + 43 + 41 + 44 + 39}{6} = \frac{252}{6} = 42.$$

Vậy mỗi sáng Cửa hàng 1 nên chuẩn bị khoảng 22 suất, Cửa hàng 2 nên chuẩn bị khoảng 42 suất.

►► **CLICK NGAY** vào **TÀI VỀ** dưới đây để download giải Giải bài tập Toán 6 **Bài tập cuối chương 5** Cánh Diều ngắn gọn, hay nhất file pdf hoàn toàn miễn phí.

